

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh và ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 5, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q và bà Trịnh Thị P; vợ là Lê Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-11-2021 cho đến nay.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1984.

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1963;

+ Ông Trần Huy Đ, sinh năm 1964;

Cùng có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Đình N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt không có lý do tất cả những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với người đàn ông khoảng 38 tuổi, nghe người này giới thiệu tên là T, nhà ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, biết T có pháo nổ để bán nên Trần Đình T đã liên hệ với T để mua pháo nổ về đốt trong dịp tết.

Chiều ngày 28 tháng 11 năm 2021, T sử dụng số điện thoại 0916422828 gọi điện cho T qua số điện thoại của T là 0988846575 và T hẹn gặp T tại quán bia của anh Trần Đình N để giao dịch mua bán pháo. Khoảng 16 giờ 27 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36F1-1948 đi đến quán bia của anh N để gặp T. Tại đây T và T thỏa thuận T mua của T 03 (ba) hộp pháo, loại pháo giàn 36 quả với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó T nói “Còn thừa pháo đấy, có lấy không anh để rẻ cho”, T đồng ý và đưa thêm cho T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T đưa cho T là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Khoảng 30 phút sau có một nam thanh niên (T không biết rõ đặc điểm, tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (T không rõ BKS xe) đi đến và bê một thùng cát tông bên trong có 06 hộp pháo có đặc điểm nêu trên để lên xe mô tô của T. T hiểu rằng đây chính là số pháo mà T đã thỏa thuận mua của T. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở thùng cát tông trong có 06 hộp pháo về nhà. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện V phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng bị thu giữ: 01 thùng bìa cát tông dạng hộp chữ nhật kích thước (46x31x17)cm bên trong có chứa 6 hộp hình khối có kích thước đặc điểm giống nhau, ngoài bọc giấy màu đỏ vàng có chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,9x14,3)cm gồm 36 ống hình trụ kết lại, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36F1-1948, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51 màu đen, 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 4.200.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 1509/KTHS ngày 03-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: 06 vật hình khối hộp cùng loại vỏ màu đỏ vàng, mỗi vật gồm 36 quả hình trụ kết lại có kích thước (14,5x14,9x14,3)cm là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 8,508kg (tám phẩy năm trăm linh tám kilôgam)

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Trần Đình T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 15/CT-VKSVB ngày 02-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Vận chuyển hàng

cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Đình T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Đình T về tội “Vận chuyển hàng cấm” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-11-2021.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo Trần Đình T mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định: 06 (sáu) dàn pháo hình khối hộp cùng loại vỏ màu đỏ vàng, mỗi vật gồm 36 quả hình trụ kết lại có kích thước (14,5x14,9 x14,3)cm (Đã trích 01 quả trong mỗi dàn). Toàn bộ số pháo trên được đựng trong một thùng cát tông kích thước (46x31x17)cm được niêm phong dán kín có chữ ký các bên liên quan;

- + Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen lắp sim số 0916422828.

- + Trả lại cho chị Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36F1-1948.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Đình T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng đã thu giữ; Văn bản trả lời kết quả giám định số 1509 ngày 03-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với Kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 28 tháng 11 năm 2021, tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Trần Đình T đang có hành vi vận chuyển 8,508 kg (tám phẩy năm trăm linh tám kilôgam) pháo nổ với mục đích về để sử dụng thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi mà bị cáo đã thực hiện với những quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của bị cáo Trần Đình T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Xét hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ của bị cáo Trần Đình T đã xâm phạm tới những quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các loại vật liệu nổ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nhất là trong các dịp lễ, tết. Nên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo Trần Đình T chưa có vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Đình T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T vận chuyển pháo nổ với mục đích để sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo T mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định. Xác định pháo nổ là đồ vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại Samsung Galaxy A51 màu đen lắp sim số 0916422828 T đã sử dụng để liên hệ với T để mua pháo của T, đây là công cụ phương tiện phục vụ cho mục đích phạm tội của bị cáo cần được tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36F1-1948 đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung của gia đình chị Lê Thị H và bị cáo Trần Đình T. Chị H không biết việc anh T đã sử dụng chiếc xe để vận chuyển hàng cấm đã có đơn xin nhận lại chiếc xe do gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn và không có phương tiện đi lại. Do đó, trả lại cho chị Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36F1-1948 là phù hợp.

- Đối với ví da và số tiền 4.200.000đ thu giữ của bị cáo T không liên quan gì đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[8]. Đối với người đàn ông tên T đã bán pháo nổ cho Trần Đình T và người đàn ông đã chở pháo đến cho T theo lời khai của T. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành xác minh làm rõ nhân thân của hai người đàn ông này, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách hồ sơ ra để điều tra giải quyết sau là có căn cứ.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Đình T

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo Trần Đình T mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định: được đựng trong 01 thùng catton KT (46x31x17)cm được niêm phong dán kín. Bên trong có 06 dàn pháo hình khối hộp cùng loại vỏ màu đỏ vàng, mỗi dàn gồm 36 quả hình trụ kết lại kích thước (14,5x14,9x14,3)cm (Đã trích 01 quả trong mỗi dàn để giám định) có chữ ký của các bên liên quan theo kết luận giám định số 1509/KTHS ngày 03-12-2021)

+ Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu đen lắp sim số 0916422828.

+ Trả lại cho chị Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36F1-1948, số khung 0391469, số máy 0391469, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Kho Chi cục thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 + PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến

- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

